

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 01 - 2025

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Kim Dung và bà Dương Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Đức Thiện - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoài Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 24/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1984; Nơi thường trú: Khóm N, thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Tuấn A, sinh năm 1978; Nơi thường trú: Khóm N, thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nơi ở hiện nay: Số 448B/5 đường Nguyễn T, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt lần 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Hoàng Tuấn A tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị vào năm 2004. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc thường xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, hay cãi vã gây gổ lẫn nhau.

Vì vậy, chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Tuấn A.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Hoàng Tuấn A có 02 con chung là Hoàng Thanh S, sinh ngày 22/02/2005 và Hoàng Thanh Đ, sinh ngày 21/3/2018. Khi ly hôn, T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Thanh Đ, không yêu cầu anh Hoàng Tuấn A cấp dưỡng nuôi con. Còn đối với con Hoàng Thanh S đã thành niên và có khả năng lao động nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 23/10/2024, bị đơn anh Hoàng Tuấn A trình bày: Anh Hoàng Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thu T kết hôn vào năm 2004 tại UBND thị trấn Khe Sanh. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân về kinh tế vợ chồng không được ổn định. Chị Hoàng Tuấn A vẫn còn tình cảm với chị T và mong muốn hai vợ chồng đoàn tụ, khắc phục những khó khăn để chung sống hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Do anh Hoàng Tuấn A phải đi làm việc nên yêu cầu Tòa án hòa giải vắng mặt anh Hoàng Tuấn A.

Tài liệu chứng cứ đương sự cung cấp:

Nguyên đơn cung cấp chứng cứ: 01 Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính); 02 Giấy khai sinh của các con (Bản phô tô chứng thực); 02 Căn cước công dân (Bản phô tô chứng thực); 01 xác nhận thông tin nơi cư trú; 01 Văn bản trình bày ý kiến.

Bị đơn cung cấp: 01 văn bản trình bày ý kiến ngày 23/10/2024

Tòa án thu thập: 01 Biên bản xác minh tại Công an thị trấn Khe Sanh; 01 Biên bản xác minh UBND thị trấn Khe Sanh.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã được thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa được tiến hành công khai, công bằng. Bảo đảm sự vô tư, khách quan trong tố tụng dân sự. Đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48, 51, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tại phiên

tòa: Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu T ly hôn anh Hoàng Tuấn A.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Thanh Đ, sinh ngày 21/3/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hoàng Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Hoàng Tuấn A đăng ký nơi thường trú tại Khối N, thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Quá trình giải quyết vụ án, chị Thảo cung cấp địa chỉ anh Hoàng Tuấn A đang ở tại số nhà 448B/5 đường Nguyễn T, phường C, quận H, thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa đã tiến hành xác minh thì anh Hoàng Tuấn A không đăng ký tạm trú tại nơi ở mới và hiện vẫn đăng ký nơi thường trú tại Khối N, thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; mặt khác anh Hoàng Tuấn A không có ý kiến gì nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết tại Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Hoàng Tuấn A theo địa chỉ: Số 448B/5 đường Nguyễn T, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh qua dịch vụ bưu chính bằng thư bảo đảm theo quy định tại khoản 2 Điều 175 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Hoàng Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Hoàng T Anh tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm thương yêu nhau; Qua xác minh tại địa phương thì chị

T và anh A không còn chung sống với nhau. Mặc dù anh Hoàng Tuấn A có văn bản trình bày ý kiến mong muốn vợ chồng được đoàn tụ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Tuấn A đều vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn anh Hoàng Tuấn A.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Hoàng Tuấn A có 02 con chung là Hoàng Thanh S, sinh ngày 22/02/2005 và Hoàng Thanh Đ, sinh ngày 21/3/2018. Cháu Hoàng Thanh S đã thành niên và có khả năng lao động, chị Thảo không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu Hoàng Thanh Đ, sinh ngày 21/3/2018 chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng. Qua xác minh tại địa phương, thì chị T làm nghề bán quán ăn, uống có thu nhập ổn định và cháu Hoàng Thanh Đ đang ở cùng chị T. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Tuấn A không có ý kiến gì về con chung. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con Hoàng Thanh Đ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu anh Hoàng Tuấn A cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Hoàng Tuấn A không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39; khoản 2 Điều 175; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu T ly hôn anh Hoàng Tuấn A (Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyền sở 01/2004 ngày 26/5/2004 tại UBND thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị).

2. Về con chung: Giao con Hoàng Thanh Đ, sinh ngày 21/3/2018 cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Hoàng Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/2023 số 00000204 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; chị Nguyễn Thị Thu T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hướng Hóa;
- UBND TT Khe Sanh;
- Lưu Tổ HCTP;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Huy